

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 30 – 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tiêu Kim Thuận.

2. Ông Nguyễn Đức.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2017/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Trọng T, sinh ngày: 09/6/1990 tại Thành phố C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 102/52 đường Bình Long, phường A, quận B, Thành phố C; Nơi cư trú: 18 đường số 4, phường A, quận B, Thành phố C; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Th và bà Thân Thị Đ; có vợ là bà Võ Thị Thanh Tr; tiền sự: không; tiền án: 01, ngày 27/6/2012 Đỗ Trọng T bị Công an quận Bình Tân bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2013/HSST ngày 14/01/2013); nhân thân: Ngày 13/7/2006, bị Ủy ban nhân dân quận Tân Phú ra Quyết định đưa vào trường Giáo dưỡng thời hạn là 18 tháng (Theo Quyết định số 15/QĐ ngày 13/7/2006); ngày 17/3/2008 bị Công an quận Tân Bình bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 226/HSST ngày 15/9/2008); bị bắt giữ ngày: 11/8/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: 266/78/43 đường Tô Hiến Thành, Phường A, Quận B, Thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 11/8/2017, bị cáo Đỗ Trọng T điều khiển xe mô tô biển số 85V1-4176, khi đến gần đầu hẻm 266 đường Tô Hiến Thành, Phường A, Quận B thì thấy bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đang đi bộ phía trước, trên tay bà Tr có cầm 01 ví màu trắng nên nảy sinh ý định cướp giật. Bị cáo T điều khiển mô tô vượt lên áp sát bên phải bà Tr rồi dùng tay trái giật chiếc ví. Sau khi giật được, bị cáo T tăng ga bỏ chạy rẽ trái vào đường Tô Hiến Thành, được 06 đến 07 mét thì bị vướng xe tải nên té xuống đường và bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng, phương tiện giao đến Công an Phường 15, Quận 10 để làm rõ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Đỗ Trọng T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 mô tô biển số 85V1-4176, qua xác minh là do ông Nguyễn Văn S là chủ sở hữu hợp pháp; tuy nhiên, số máy 5C61069607, số khung RLCS5C6107X069607 đã bị đục mài sâu.

- 01 chiếc ví màu trắng bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu hiệu Iphone 6s màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 50.000 đồng (năm mươi nghìn) đồng. Công an Phường 15, Quận 10 đã trả lại cho bà Tr, bà Tr đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đỗ Trọng T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù giam và phạt bị cáo từ 10.000.0000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của họ ngay trên đường phố; ngoài ra bị cáo T đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, do đó cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn xâm hại đến trật tự công cộng, an toàn giao thông. Do vậy cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với hình phạt tương xứng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo T một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên khi quyết định hình phạt có xem xét, chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 85V1-4176 có số máy 5C61069607, số khung RLCS5C6107X069607 đã bị đục mài sâu. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và lưu hành bất hợp pháp nên Hội đồng xét xử tịch thu và sung quy Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2, 5 Điều 136, điểm g và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 04 (bốn) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/8/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối chiếc xe mô tô biển số 85V1-4176 có số máy 5C61069607, số khung RLCS5C06107X069607 đã bị đục mài sâu (nhãn hiệu: Sirius, màu sơn: Đen) theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có gì phải giải quyết.
- Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10, PC 35;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Hùng